

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Doan

Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Nhà Văn hóa Ủy ban nhân dân xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1993; nơi sinh: Huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu tập thể trường Q, Quân khu X, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn A và bà Trương Thị V; có vợ: Cao Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 02/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 01 năm 2014 của Công an phường K, thành phố V, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trật tự công cộng; ngày 20 tháng 01 năm 2014 Q chấp hành xong quyết định. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tuấn A (bố đẻ bị cáo), sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu tập thể trường Q, Quân khu X, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

2. Chị Chu Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội (vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người chứng kiến: Ông Ngô Văn C, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu X, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Vinh Q đang ở thành phố V thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0913257424 của một người đàn ông tên là D (tên gọi khác là K) rủ Q xuống khu vực đèn xanh - đỏ xã Đ, huyện Y, để cho Q ma túy đá sử dụng. Q đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Future, biển kiểm soát: 88B1-AAXX đến điểm hẹn. Tới nơi, D đưa cho Q 02 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy, trong đó 01 ống màu đỏ cho Q sử dụng, 01 ống màu trắng D bảo Q đem đến khu vực nhà nghỉ F ở thị trấn Y, huyện Y bán cho Chu Thị H, sinh năm 1996 ở thôn 2, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội, với giá 500.000đ (vì trước đó H đã gọi điện cho D hỏi mua ma túy). Q cầm đoạn ống nhựa chứa ma túy trong tay điều khiển xe mô tô đến trước cửa nhà nghỉ F gặp H (H thuê xe Taxi do anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993 ở xã D, huyện T chở đến đợi D). Tại đây, H đưa cho Q 500.000đ, Q nhận tiền và đang định đưa đoạn ống nhựa chứa ma túy cho H thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện. Thấy vậy, Q vứt đoạn ống nhựa chứa ma túy xuống đất tại vị trí đang đứng để phi tang. Tổ công tác của Công an tỉnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: Tại vị trí Q và H đang đứng 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 1,5cm hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1; trong túi quần của Q đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu đỏ dài 1,5cm hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng (Q khai là ma túy đem đi nếu có ai mua thì bán), được niêm phong ký hiệu A2; tại lòng bàn tay phải của Q 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia, 01 chiếc điện thoại di động MI và 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 88B1- AAXX.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1, A2 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 525/KLGD ngày 30 tháng 3 năm 2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1875g (Không phẩy một tám bảy năm gam, không kể bao bì) và tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1270g (Không phẩy một hai bảy không gam, không kể bao bì).

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Vinh Q. về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vinh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có thu nhập ổn định cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1, A2 hoàn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 500.000đ của Nguyễn Vinh Q do bán ma túy có được; tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia của Nguyễn Vinh Q do dùng vào việc phạm tội; xác nhận việc Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 88B1-AAXX cho ông Nguyễn Tuấn A và trả lại cho Nguyễn Vinh Q 01 điện thoại di động MI nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi rất hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 22 giờ 50 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ F thuộc khu 3, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y Nguyễn Vinh Q có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Chu Thị H, với giá 500.000đ thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại vị trí Q và H đang đứng 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể dạng đá màu trắng, có khối lượng là 0,1875g, loại Methamphetamine và trong túi quần của Q đang mặc 01 đoạn ống nhựa chứa tinh thể dạng đá màu trắng, có khối lượng là

0,1270g, loại Methamphetamine. Nguồn gốc 02 gói ma túy trên, Nguyễn Vinh Q khai do người đàn ông tên là D đưa cho Q để sử dụng và đem bán kiếm lời.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Vinh Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì năm 2014 bị Công an phường K, thành phố V, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trật tự công cộng. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động chân chính, sống đua đòi với những thành phần xấu nên nghiện chất ma túy và dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải lên mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận làm nghề lái xe tải, thu nhập ổn định từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 5.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong vụ án này còn người đàn ông tên là D, theo Q khai người này sử dụng số thuê bao 0913257424 gọi điện hẹn và đưa ma túy cho Q. Q chỉ biết qua quan hệ xã hội, không xác định được nhân thân, lai lịch của D. Cơ quan điều tra xác minh số thuê bao trên được cấp cho người có tên Thạch Thị T ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, qua xác minh tại phường K không xác định được người có tên trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Chu Thị H là người mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Vinh Q để sử dụng. Tuy nhiên, hành vi của H không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn B là người lái xe Taxi chở Chu Thị H đến trước cửa nhà nghỉ F. Nhưng anh B không biết mục đích của H đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[4] Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại, gồm: A1= 0,0850g; A2= 0,0415g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MÃU TRẢ” là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 500.000đ tiền Việt Nam là của Nguyễn Vinh Q bán trái phép chất ma túy cho Chu Thị H mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã cũ của Nguyễn Vinh Q sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước và 01 chiếc điện thoại di động MI màu đen, bị nứt vỡ màn hình của Nguyễn Vinh Q không sử dụng vào việc phạm tội, được trả lại cho Q, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Riêng 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 88B1-AAXX là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tuấn A. Ông A không biết Q sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho ông A. Nay ông A và Q không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vinh Q phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vinh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vinh Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 3 năm 2019. Phạt bị cáo Nguyễn Vinh Q 5.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền phạt thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm: A1= 0,0850g; A2= 0,0415g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ” để tiêu hủy;

Tịch thu của Nguyễn Vinh Q 500.000đ tiền Việt Nam để sung vào ngân sách Nhà nước và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen trắng đã cũ để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Vinh Q 01 chiếc điện thoại di động MI màu đen, bị nứt vỡ màn hình, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Vinh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân phường L;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương